

Bản án số 73/2017/HSPT
Ngày 29 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Long; ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2017/HSPT ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Đỗ Văn Đ**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Đội 6, xóm 14, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân 037091001400; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Thiện H và bà Nguyễn Thị G; có vợ Nguyễn Thị H và 01 con sinh 2014; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh theo quyết định số 11 ngày 02/7/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

Những người không kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Vũ Thị K, sinh năm 1964 là người đại diện hợp pháp cho chị Phạm Thị T; bà Trịnh Thị D, sinh năm 1975 và ông Phạm Văn M, sinh năm 1963 là người đại diện hợp pháp cho anh Phạm Đức T đều trú tại: Xóm 2 xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

Người bị hại: Anh Đinh Văn T1 - sinh năm 1976; địa chỉ: Phố B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn C - sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 2 xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 2 giờ ngày 11/7/2016, Đỗ Văn Đ có giấy phép lái xe ô tô hạng C điều khiển xe ô tô tải BKS 35C-013.48 chở trên cabin chị Phạm Thị T, sinh năm 1993 và anh Phạm Đức T, sinh năm 1998; đều trú tại: xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình đi theo hướng Ninh Bình - Hà Nội. Đến khoảng 3 giờ cùng ngày, khi đi đến km 239+500 thuộc địa phận xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam thì Đ ngủ gật nên xe ô tô BKS 35C-013.48 đi chệch hướng và lao xuống rãnh đường bên phải, xô vào bờ tường nhà anh Đinh Văn T1. Hậu quả là chị Phạm Thị T, anh Phạm Đức T và Đỗ Văn Đ bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, sau quá trình điều trị chị T, anh T tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam; xe ô tô BKS 013.48 và bờ tường nhà anh Đinh Văn T1 bị hư hỏng.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 239 + 500 QL1A thuộc địa phận xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam trên phần đường dành cho phương tiện lưu thông theo hướng Ninh Bình - Phủ Lý. Tại hiện trường để lại những dấu vết sau: Xe ô tô 35C-013.48 nằm trên phần đất trống phía trước nhà anh Đinh Văn T1; vết trượt bám dính vật chất màu đen dạng cao su có hướng Ninh Bình - Phủ Lý xiên chéo mép đường; vết trượt bám dính vật chất màu đen dạng cao su có hướng Ninh Bình - Phủ Lý kích thước (3,2x0,15) mét; vết trượt dập nát cây cỏ hướng Ninh Bình - Phủ Lý có kích thước (6,4x0,35) mét; vết sạt vỡ bê tông hướng Ninh Bình - Phủ Lý có kích thước (0,7x0,5) mét để lại trên bề mặt cạnh bên trái sân trước cửa hàng cơ khí nhà anh Đinh Văn T2.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 35C-013.48:*

Toàn bộ cabin của xe bị đẩy dồn từ trước về sau, cong bẹp biến dạng làm cạnh sau của cabin ép sát vào mặt trước của thùng xe; kính chắn gió phía trước vỡ rời roong kính bật rời; mặt nạ xe và nắp ga lăng bị đẩy từ trước về sau làm cong bẹp biến dạng, bề mặt ngoài có nhiều vết mài sạt diện (1,5x0,68) mét; toàn bộ phần khung xương phía sau mặt nạ xe bị đẩy dồn từ trước về sau làm cong bẹp biến dạng hướng từ trước về sau; cánh cửa cabin bên trái và bên phải bị đẩy dồn từ trước về sau làm cong bẹp biến dạng không rõ hình, kính cánh cửa bị vỡ; nóc trần cabin bên trái, bên phải tương ứng khung viền phía trên kính gió trước bị đẩy từ trước về sau, bẹp méo biến dạng, bề mặt ngoài có các vết mài sạt mòn sáng kim loại và bám dính vật chất màu trắng đục dạng vữa bê tông. Kiểm tra bên trong cabin xác định toàn bộ bảng táp lô, cụm đồng hồ công tơ mét bị dồn ép từ trước về sau làm bẹp méo biến dạng và áp sát vào trục vô lăng và ghế lái,

ghế phụ; đầu thanh sắt - xi dọc bên trái bị đẩy cong hướng từ trước về sau, đứt gãy trực bát lái.

* Kết luận giám định pháp y số 22/2016/GĐHS ngày 04/10/2016 của Viện pháp y quốc gia như sau: Do không mổ tử thi và làm các xét nghiệm cận lâm sàng nên không xác định chính xác nguyên nhân tử vong của anh Phạm Đức T, nhưng qua hồ sơ bệnh án cho phép nhận định nguyên nhân tử vong là do suy hô hấp/shock đa chấn thương (chấn thương hàm mặt và chấn thương ngực kín).

* Kết luận giám định pháp y số 23/2016/GĐHS ngày 04/10/2016 của Viện pháp y quốc gia như sau: Do không mổ tử thi và làm các xét nghiệm cận lâm sàng nên không xác định chính xác nguyên nhân tử vong của chị Phạm Thị T, nhưng qua hồ sơ bệnh án cho phép nhận định nguyên nhân tử vong là do chấn thương sọ não nặng/đa chấn thương.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Đ cùng với gia đình đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Phạm Thị T 70 triệu đồng, bồi thường cho gia đình nạn nhân Phạm Đức T 40 triệu đồng gồm chi phí cứu chữa, mai táng phí và tổn thất về tinh thần; bồi thường 15 triệu đồng chi phí sửa chữa ô tô BKS 35C - 013.48.

Từ nội dung trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điều 33 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Ngày 02 tháng 10 năm 2017, bị cáo Đỗ Văn Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm: Sau khi phân tích đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, quyết định của bản án sơ thẩm, căn cứ kháng cáo của bị cáo kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự với mức hình phạt 36 (Ba

mười sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tài liệu nào mới có căn cứ phù hợp quy định pháp luật. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện về tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 11/7/2016, Đỗ Văn Đ có giấy phép lái xe ô tô hạng C điều khiển xe ô tô BKS 35C-013.48 chở trên cabin chị Phạm Thị T và anh Phạm Đức T chạy hướng Ninh Bình - Phủ Lý. Khi đi đến km 239+500 thuộc địa phận xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, do Đ điều khiển ô tô đi chệch hướng, lao xuống rệ đường bên phải xô vào bờ tường nhà anh Đinh Văn T1 mới dừng lại. Hậu quả làm cho chị T, anh T tử vong; chiếc xe ô tô BKS 35C-013.48 và bờ tường nhà anh T1 bị hư hỏng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho hưởng án treo, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định, hậu quả gây tai nạn làm chết hai người, lỗi hoàn toàn do bị cáo; gây đau thương vô hạn cho gia đình các nạn nhân và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt (36 tháng tù) là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo nhưng không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới để Hội đồng xét xử xem xét. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề xuất quan điểm đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

và không liên quan đến kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Đ. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000đ.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA huyện Thanh Liêm ;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương